TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Duy Phu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành
2. Ông Nguyễn Văn Thẩm

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2020, tại nhà văn hóa thôn A, xã K, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/HSST ngày 12/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST- HS ngày 27/3/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐHPT - HS ngày 08/4/2020, Thông báo mở lại phiên tòa số 06/2020/TB-TA ngày 16/4/2020 đối với bị cáo:

Vũ Xuân Đ, sinh năm 1989 tại xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Xuân H1 (đã chết) và Bà Phạm Thị K1; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 04 - 06/01/2020, tạm giam từ ngày 07/01/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt;

- *Người làm chứng*:

1. Anh Vũ Văn N2, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

2. Anh Vũ Văn T2, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã A1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

3. Chị Hà Mận D, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1B, Thị trấn X, huyện Đatch, tỉnh Lâm Đồng

4. Chị Bùi Thị Hồng P, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/01/2020, Vũ Xuân Đ đi cùng bạn là Vũ Văn N2, Vũ Văn T2 đến phòng 305 quán Karaoke AB ở khu 1, thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà để hát. Khi đang hát, Đ đi ra ngoài đường tỉnh 390, khu vực trước cửa quán tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Đ mua của một nam thanh niên không quen biết được 02 túi ma túy, đựng trong túi nilon *(01 túi chứa chất rắn, dạng tinh thể, màu trắng; 01 túi chứa 03 viên nén màu xanh - trong đó có 2 viên còn nguyên vẹn, 1 viên bị vỡ nửa)* với giá 1.500.000 đồng. Đ cho số ma túy mua được vào trong túi quần bên trái, phía trước rồi đi vào trong quán. Đến khoảng 22 giờ 10 phút, cùng ngày, Đ đi vào trong phòng 305 quán Karaoke AB thì bị tổ công tác thuộc lực lượng Công an huyện Thanh Hà kết hợp với Công an thị trấn Thanh Hà phát hiện bắt giữ, thu giữ trong túi quần bên trái phía trước Đ đang mặc 02 túi ma túy, đựng trong túi nilon *(01 túi chứa chất rắn, dạng tinh thể, màu trắng; 01 túi chứa 03 viên nén màu xanh, trong đó có 2 viên còn nguyên vẹn, 1 viên bị vỡ nửa),* Đ khai nhận là ma túy, mục đích để sử dụng. Tại Kết luận giám định số 79/KLGĐ- PC09 ngày 07/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chắn rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì, ghi thu của Vũ Xuân Đ gửi đến giám định, khối lượng là 1,208g là ma túy, loại Ketamine. Hai viên nén màu xanh, 01 viên nén đã vỡ nửa màu xanh niêm phong trong phong bì, ghi thu của Vũ Xuân Đ gửi đến giám định, tổng khối lượng là 1,191g là ma túy, loại MDMA.

Ketamine nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. MDMA nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 10-3-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Vũ Xuân Đ về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c,g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân Đ phạm tội: " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm c,g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Xuân Đ từ 21-24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 04/01/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 1,097 gam Ketamine, 1,070 gam MDMA hoàn lại sau giám định.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Vũ Xuân Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận*: Hồi 22 giờ 10 phút, ngày 04/01/2020 tại phòng 305 quán Karaoke AB ở khu 1, thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà. Vũ Xuân Đ đang cất giấu trái phép 1,208g Ketamine và 1,191g MDMA, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giấu trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo phạm tội:" *Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Mặc dù, bị cáo bị truy tố điểm c,g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, căn cứ vào hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ, bị cáo phải bị truy tố, xét xử theo điểm điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự mới phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để lượng hình đối với bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khoẻ con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn tới các bệnh hiểm nghèo và các loại tội phạm khác. Mặc dù, nhà nước cấm tàng trữ ma

túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng bị cáo vẫn mua về để sử dụng, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Nhất là trong tình hình hiện nay, tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, có bố đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, căn cứ điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, điều kiện kinh tế, nhân thân của bị cáo, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 1,208g Ketamine hoàn lại sau giám định 1,097 gam và 1,191gam MDMA hoàn lại sau giám định là 1,070 gam là vật nhà nước cấm tàng trữ. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo Đ không làm rõ được không có căn cứ xử lý. Đối với Vũ Văn N2, Vũ Văn T2 không biết Vũ Xuân Đ tàng trữ trái phép chất ma túy nên không phải chịu trách nhiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân Đ phạm tội *" Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Đ 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 04/01/2020.

3.Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,097 gam Ketamine và 1,070 gam MDMA hoàn lại sau giám định đựng trong một phong bì niêm phong vật chứng.

(*Tình trạng vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2020 giữa Công an huyện Thanh Hà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà*)

4.Về án phí: Bị cáo Vũ Xuân Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mạc Duy Phu

Nơi nhận:
- Sở tư pháp Hải Dương
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.